TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2023/DS-PT Ngày: 14 - 02 - 2023 V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2022 và ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 342/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 276/2022/QĐXX-PT ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Anh D, sinh năm 1996

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Kiều D, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Trần Thị A – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh L đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số X đường B, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh L – sinh năm 1962; Địa chỉ: 1004/3 Nguyễn D, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ trụ sở: Số 1, đường N, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Xuân T – Chức vụ: Chánh án.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Th – Chức vụ: Phó Chánh toà Hình sự - Tòa án nhân dân thành phố C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Kiều D, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Anh D, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Anh D trình bày: Anh bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 05 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2016/HSST ngày 14/7/2016. Sau đó bản án này bị hủy giao hồ sơ về điều tra lại. Ngày 01/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Anh D. Nay anh yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C bồi thường thiệt hại và phục hồi danh dự cụ thể các khoản như sau:

1. Thiệt hại do tài sản bị xâm hại:

- Tiền chi phí đi lại của bà Huỳnh Kiều D là mẹ ruột của anh D trong thời gian anh D bị tạm giam 27 tháng và 26 tháng anh được tại ngoại là 1.000.000đ/tháng x 53 tháng = 53.000.000đ.

- Tiền sửa xe do trong lúc bị bắt anh D có bị tạm giữ chiếc xe môtô biển số 69E1-173.55 số tiền sửa là 3.000.000đ.

Tại các phiên hòa giải nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần đơn yêu cầu khởi kiện đối với 02 cái điện thoại di động NOKIA bị hư hỏng với số tiền 2.000.000 đồng.

2. Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất: Bị tạm giữ, tạm giam 824 ngày, bị cấm đi khỏi nơi cư trú 775 ngày. Tổng cộng là 1.599 ngày x 250.000 đồng /ngày = 399.750.000 đồng.

3. Thiệt hại về vật chất do sức khỏe bị xâm phạm: Tiền khám chữa bệnh sau khi được tại ngoại 5.000.000đ.

4. Thiệt hại về tinh thần:

- Bị mời và câu lưu 02 ngày (57.307 đồng x 02 ngày) x 2 = 229.228 đồng.

- Bị tạm giữ, tạm giam 822 ngày (57.307 đồng x 822 ngày) x 5 = 235.531.770 đồng.

- Bị cấm đi khỏi nơi cư trú 775 ngày (57.307 đồng x 775 ngày) x 2 = 88.825.850 đồng.

5. Các chi phí khác:

- Tiền thuê luật sư bào chữa, tư vấn, soạn thảo đơn từ kiêu oan từ tháng 10/2016 đến 01/8/2019 là 150.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của mẹ anh bà Huỳnh Kiều D nghỉ việc đi thăm nuôi và tiền gởi thăm nuôi trong 27 tháng là 1.000.000đ/tháng x 27 tháng = 27.000.0000đồng; chi phí thăm nuôi tại nhà tạm giữ Công an thành phố C 500.000đ/lần x 4 lần/tháng x 18 tháng 36.000.000đ; chi phí thăm nuôi tại trại tạm giam công an tỉnh 500.000đ/lần x 02 lần/tháng x 09 tháng = 9.000.000đ.

- Tiền thuê luật sư từ thời điểm tòa không nhận đơn yêu cầu bồi thường đến nay là 50.000.000 đồng.

Tổng cộng anh D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C bồi thường là 1.055.336.848 đồng.

Đại diện Toà án nhân dân thành phố C trình bày: Tòa án nhân dân thành phố C không đồng ý bồi thường một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh D, các khoản đồng ý bồi thường cụ thể như sau:

Thiệt hại do tài sản bị xâm hại: Không đồng ý theo yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 69E1-173.55 với số tiền là 3.000.000 đồng với lý do nguyên đơn nhận xe về không có xác nhận xe bị hư hỏng, căn cứ theo xác nhận của ông Nguyễn Thanh Tú không nội dung sửa chữa cụ thể, không có hóa đơn, chứng từ phù hợp. Đối với chi phí đi lại của bà Huỳnh Kiều D là: 1.000.000 đồng x 53 tháng = 53.000.000 đồng được xem xét bồi thường tại phần chí phí khác.

Thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: Anh Nguyễn Anh D bị bắt tạm giữ: Ngày 17/3/2015 – 25/3/2015 = 09 ngày; tạm giam 26/3/2015 - 16/6/2017 = 813 ngày. Tổng số ngày tạm giữ, tạm giam là 822 ngày. Đối với thu nhập thực tế do anh Nguyễn Anh D làm công việc phụ ráp cửa nhôm không có hợp đồng lao động, công việc không thường xuyên. Vào thời điểm năm 2015 không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên căn cứ vào thu nhập thực tế bị mất tương ứng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (vùng IV) mức lương vùng do Nhà nước quy định là 3.070.000đồng/tháng, tháng tính 26 là ngày bằng: 118.076 đồng. Tổng cộng số ngày được bồi thường: 822 ngày x 118.076 đồng = 97.058. 472 đồng. Do trong thời gian sau khi được bảo lĩnh tại ngoại đến ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố C ra Quyết định đình chỉ đối với anh Nguyễn Anh D thì cơ quan tố tụng không có áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với anh D nên không chấp nhận bồi thường thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú 775 ngày. Không chấp nhận 02 hai ngày câu lưu vì không có căn cứ. Bị đơn chỉ chấp nhận mức bồi thường của anh D là 97.058.472 đồng. Không chấp nhận số tiền chênh lệch 302.691.528 đồng.

Thiệt hại về vật chất do sức khỏe bị xâm phạm: Anh D yêu cầu bồi thường tiền khám chữa bệnh sau khi được tại ngoại là 5.000.000 đồng. Phần này anh D cung cấp phiếu thu đề ngày 19/6/2017 khám bệnh số tiền là 415.000 đồng; 01 phiếu bán thuốc ngày 19/6/2017 với số tiền là 144.200 đồng; 01 (một) hóa đơn bán hàng ngày 19/6/2017 với số tiền là 50.000 đồng. Do đó bị đơn chấp nhận bồi thường tổng số tiền khám chữa bệnh có toa vé là 609.200 đồng, không chấp nhận số tiền chênh lệch là 4.390.800 đồng.

Thiệt hại về tinh thần: **A**nh D bị tạm giữ: Ngày 17/3/2015 – 25/3/2015 = 09 ngày; tạm giam 26/3/2015 - 16/6/2017 = 813 ngày. Thiệt hại tinh thần trong thời gian từ ngày có quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn đến ngày có quyết định đình chỉ: 16/6/2017 – 01/8/2019 là 775 ngày. Được tính là 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng /tháng, tháng tính 22 ngày, anh D yêu cầu tính 01 ngày =57.307 đồng nên bị đơn chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của anh D. Theo đó số ngày được bồi thường: 822 ngày tạm giữ, tạm giam x 5 ngày = 4.110 ngày; 775 ngày không bị bắt tạm giam x 2 ngày = 1.550 ngày. Tổng số tiền anh D được bồi thường: 5.660 ngày x 57.307 đồng = 324.357.307 đồng. Không chấp nhận 02 ngày câu lưu số tiền 229.228 đồng không có chứng cứ chứng minh.

Các chi phí khác nguyên đơn yêu cầu bồi thường:

- Đối với chi phí thuê luật sư: Nguyên đơn xác định chi phí thuê luật sư tham gia bào chữa, tư vấn, soạn thảo đơn từ tháng 10/2016 đến ngày 01/8/2019 là 150.000.000 đồng, theo hợp đồng địch vụ pháp lý ký ngày 01/12/2016. Theo bị đơn, hợp đồng dịch vụ pháp lý được ký kết sau khi đã có bản án sơ thẩm và phúc thẩm 11/2016. Đối với chi phí thuê luật sư 50.000.000 đồng để soạn thảo đơn yêu cầu bồi thường do không có quy định nên chi phí về tham gia bào chữa cho bị cáo tại Tòa bị đơn chấp nhận.

- Đối với yêu cầu tiền mất thu nhập của bà Huỳnh Kiều D do nghỉ việc đi thăm nuôi: theo xác minh tại nhà Tạm giữ công an thành phố C thời điểm anh D bị tạm giam tại Nhà tạm giữ là từ tháng 5/2015 đến tháng 02/2016, Nguyễn Anh D bị cấm thăm nuôi nhưng trong thời gian đó bà D được gửi quà theo quy định mỗi tháng được gửi quà thăm nuôi 03 lần /tháng. Như vậy, tổng số lần thăm nuôi là 33 lần. Thời gian tạm giam từ tháng 02/2016 đến tháng 8/2016 bà D có đi thăm nuôi và gửi quà là 15 lần. Tổng số lần thăm nuôi, gửi quà là 48 lần, tương ứng 48 ngày. Anh Nguyễn Anh D bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau từ tháng 9/2016 đến tháng 6/2017 là 10 tháng. Theo xác minh tại nhà Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau thời điểm anh D bị tạm giam bà Huỳnh Kiều D mỗi tháng đi thăm nuôi 02 lần/tháng. Vậy số lần đi thăm là 20 lần tương ứng 20 ngày. Tổng số lần đi thăm là 68 lần tương ứng 68 ngày. Do bà D làm công việc là phân loại tôm nguyên liệu không có hợp đồng lao động, công việc không thường xuyên vào thời điểm năm 2015 không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương nên căn cứ vào thu nhập thực tế bị mất tương ứng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (vùng IV) mức lương vùng do Nhà nước quy định là 3.070.000 đồng/tháng, tháng tính 26 là ngày bằng: 118.076 đồng x 68 ngày = 8.029.168 đồng.

- Chi phí đi lại của bà Huỳnh Kiều D: do thuê xe honda khách lượt đi và về của bà Huỳnh Kiều D đoạn đường từ Ấp R, xã H, huyện C đến Nhà tạm giữ Công an thành phố C, Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau, địa chỉ phường Tân Xuyên, thành phố C trong 26 tháng 20 ngày (từ 26/3/2015 đến 16/6/2017). Trong đó, Nguyễn Anh D bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố C từ 3/2015 đến 8/2016 là 17 tháng. Theo xác minh tại nhà Tạm giữ công an thành phố C thời điểm anh D bị tạm giam tại Nhà tạm giữ từ tháng 5/2015 đến tháng

02/2016 D bị cấm thăm nuôi nhưng trong thời gian đó bà D được gửi quà theo quy định mỗi tháng được, gửi đồ thăm nuôi 03 lần là 03 lần/tháng, như vậy số lần thăm nuôi là 33 lần. Thời gian tạm giam từ tháng 02/2016 đến tháng 8/2016 bà D có đi thăm nuôi và gửi quà là 15 lần. Tổng số lần thăm nuôi, gửi quà là 48 lần, mỗi lần đi là 200.000 đồng x 48 = 9.600.000 đồng. Anh Nguyễn Anh D bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau từ tháng 9/2016 đến tháng 6/2017 là 10 tháng. Theo xác minh tại nhà Trại tạm giam công an tỉnh Cà Mau thời điểm anh D bị tạm giam bà Huỳnh Kiều D mỗi tháng đi thăm nuôi 02 lần/tháng. Vậy mỗi tháng thuê xe đi 02 lần với số tiền 200.000 đồng/01 lần x 02 = 400.000 đồng. Vậy chi phí đi lại là 400.000 đồng/tháng x 10 tháng = 4.000.000 đồng. Chi phí thăm nuôi không có chứng cứ chứng minh nên bị đơn không chấp nhận. Do đó, bị đơn chỉ chấp nhận mức bồi thường về chi phí đi lại của bà D và số tiền mất thu nhập của bà D trong thời gian đi thăm nuôi Nguyễn Anh D tổng cộng là 21.629.168 đồng.

Tổng cộng tất cả các khoản bồi thường, bị đơn chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Anh D là 443.654.147 đồng. Đối với yêu cầu buộc bị đơn trực tiếp xin lỗi công khai bị đơn đồng ý phục hồi danh dự là trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai đối với anh Nguyễn Anh D theo quy định tại Điều 58, 59 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Bà Huỳnh Kiều D trình bày:

Bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định nguyên đơn là anh D bị thiệt hại các khoản bằng 1.055.336.848 đồng, yêu cầu bị đơn thanh toán khoản thiệt hại trên cho nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh D đối với Tòa án nhân dân thành phố C.

Buộc Tòa án nhân dân thành phố C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Anh D tổng các khoản tiền là 502.631.660 đồng (Năm trăm lẻ hai triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi đồng). Việc chi trả tiền bồi thường cho anh Nguyễn Anh D được thực hiện theo quy định tại Điều 62 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh D đối với Tòa án nhân dân thành phố C với số tiền là 552.705.188 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ năm nghìn một trăm tám mươi tám đồng).

Buộc Tòa án nhân dân thành phố C tổ chức trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai tại nơi cư trú của anh Nguyễn Anh D theo quy định tại Điều 58 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và đăng báo xin lỗi và cải chính công khai theo quy định tại Điều 59 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Về án phí: Anh Nguyễn Anh D, Tòa án nhân dân thành phố C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 10/10/2022 nguyên đơn anh Nguyễn Anh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh.

Tại phiên tòa: Anh D và người đại diện xác định kháng cáo án sơ thẩm các yêu cầu Toà án nhân dân thành phố C bồi thường các nội dung cụ thể như sau:

- Tiền sửa chửa xe bị giữ bằng 3.000.000 đồng, yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại do không khai thác, sử dụng xe trong thời gian bị tạm giữ.

- Bồi thường hai ngày bị tạm giữ - từ 15/3/2015 – 17/3/2015 bằng 250.000 đồng.

- Tiền thuê luật sư trợ giúp pháp lý các khoảng bằng 200.000.000 đồng.

- Tiền bồi thường thiệt hại do bị cấm đi khỏi nơi cư trú 775 ngày bằng 88.825.000 đồng

- Nâng mức tiền thiệt hại mất thu nhập của anh D và bà D.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Chứng cứ liên quan đến nội dung kháng cáo đã thể hiện rõ tại hồ sơ, việc chấp nhận kháng cáo hay không là do cách nhìn nhận và đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử. Luật sư mong Hội đồng xét xử có nhìn nhận khách quan, chấp nhận thiệt hại thực tế của nguyên đơn để có quyết định đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Bị đơn trình bày: Kháng cáo của nguyên đơn không có căn cứ pháp lý, yêu cầu không chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Kháng cáo của anh D ngoài phần xem xét chấp nhận chi phí thuê mướn soạn đơn ra, các phần còn lại không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo, sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn thanh toán chi phí thuê soạn thảo đơn từ, in ấn đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Kháng cáo của anh D thực hiện đúng qui trình luật định, vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của Nguyên đơn - Theo đơn thì anh D kháng toàn bộ án sơ thẩm, tại phiên toà việc kháng cáo được đương sự xác định nội dung như

đã tóm lượt trên. Hội đồng xét xử đánh giá các nội dung kháng cáo cụ thể như sau:

- Thiệt hại do tài sản bị xâm hại: Anh D yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại đối với chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 69E1-173.55 tên đăng ký là bà Huỳnh Kiều D bằng 3.000.000 đồng và bồi thường thiệt hại do không khai thác, sử dụng xe trong thời gian bị tạm giữ. Chứng cứ là xác nhận của nhân chứng do anh D cung cấp không thể hiện nội dung sửa chữa cụ thể, không có hóa đơn, chứng từ. Khi anh D nhận lại xe từ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C không có ý kiến, khiếu nại bằng văn bản đối với việc xe bị hư hỏng do thời gian bị tạm giữ. Đồng thời, nếu có thật xe bị hư hỏng trong thời gian bị tạm giữ thì đây cũng không thuộc trách nhiệm bồi thường của Tòa án nhân dân thành phố C.

Do đó cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với chi phí sửa xe trên là có căn cứ.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do không khai thác, sử dụng xe trong thời gian bị tạm giữ - nội dung này đương sự không đặt ra khi khởi kiện nên nằm ngoài thẩm quyền và phạm vi xem xét ở giai đoạn phúc thẩm vụ án.

- Thiệt hại do anh D bị tạm giữ từ ngày từ 15/3/2015 – 17/3/2015. Theo cách giải thích của nguyên đơn, hai ngày trên anh D bị "câu lưu" - thuật ngữ "câu lưu" ở đây nguyên đơn giải thích là cách mô tả trong thời gian này anh D bị giữ trái pháp luật. Thực tế không có chứng cứ xác định anh D bị giữ từ ngày từ 15/3/2015 – 17/3/2015 nên không có căn cứ chấp nhận bồi thường cho anh D hai ngày này được.

- Anh D yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại thời gian bị cấm khỏi nơi cư trú 775 ngày. Chứng minh cho yêu cầu này, Nguyên đơn cung cấp xác nhận của Công an xã Lý Văn Lâm có nội dung: *"Trường hợp Nguyễn Anh D, sinh năm 1996, HKTT: ấp R, xã H có đến Công an xã H xuất trình quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và thực hiện tốt nội dung cấm đi khỏi nơi cư trú"* – Cấp sơ thẩm đối chiếu với hồ sơ vụ án xác định thực tế anh D không bị cấm đi khỏi nơi cư trú nên không có thiệt hại phần này.

- Yêu cầu nâng mức bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất: Anh D cung cấp xác nhận của ông Lê Phước Tr người thuê anh lắp ráp cửa nhôm, sắt với tiền công 250.000 đồng/ngày. Tòa án xác minh được cơ quan có thẩm quyền xác định ông Tr không có cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã Lý Văn Lâm, thành phố C, ông Trung không sinh sống, không đăng ký thường trú, tạm trú trên địa bàn xã Lý Văn Lâm, thành phố C.

Anh D làm công việc phụ ráp cửa nhôm không có hợp đồng lao động, công việc không thường xuyên, Ủy ban nhân dân xã H xác định vào thời điểm năm 2015 không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương, cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là căn cứ vào thu nhập thực tế bị mất tương ứng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (vùng IV) mức lương vùng do Nhà nước quy định là 3.070.000 đồng/tháng, tháng tính

26 là ngày bằng: 118.076 đồng. Tổng cộng số ngày được bồi thường: 822 ngày x 118.076 đồng = 97.058.472 đồng.

Tương tự - Đối với yêu cầu nâng mức bồi thường tiền mất thu nhập của bà Huỳnh Kiều D. Cấp sơ thẩm xác minh thu nhập tại địa phương của bà D tại doanh nghiệp thu mua tôm nguyên liệu Nhựt Th - nơi bà D làm công, là phân loại tôm nguyên liệu, hiện tại doanh nghiệp Nhựt Th không còn hoạt động, bà D không cung cấp được hợp đồng lao động, công việc không thường xuyên vào thời điểm năm 2015, không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương. Cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 và khoản 3 Điều 26 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước dựa vào thu nhập thực tế bị mất tương ứng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau (vùng IV) mức lương vùng do Nhà nước quy định là 3.070.000 đồng/tháng, tháng tính 26 là ngày bằng: 118.076 đồng x 68 ngày = 8.029.168 đồng là có căn cứ.

- Đối với chi phí thuê luật sư: Anh D yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí thuê luật sư tham gia bào chữa, tư vấn, soạn thảo đơn từ tháng 10/2016 đến ngày 01/8/2019 là 150.000.000 đồng, tiền thuê luật sư tư vấn, soạn thảo đơn từ việc Tòa án nhân dân thành phố C từ chối nhận đơn đề nghị bồi thường là 50.000.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản là 200.000.000 đồng.

Cấp sơ thẩm xác định: Đối phí thuê luật sư tham gia bào chữa, tư vấn, soạn thảo đơn từ tháng 10/2016 đến ngày 01/8/2019 là 150.000.000 đồng, theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ký ngày 01/12/2016 là được lập sau khi đã có bản án phúc thẩm số 124/2016/HSPT ngày 04/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử đối với anh Nguyễn Anh D. Đối với chi phí tiền thuê luật sư tư vấn, soạn thảo đơn từ việc Tòa án nhân dân thành phố C từ chối nhận đơn đề nghị bồi thường là 50.000.000 đồng.

Bồi thường nhà nước như đúng ý nghĩa của câu từ thể hiện là Nhà nước bồi thường cho cá nhân, tổ chức khi cơ quan công quyền thực thi công vụ bị sai sót, gây thiệt hại cho tổ chức hay cá nhân. Nhưng thiệt hại đó phải được xác định phù hợp theo nguyến tắt chung, được chứng minh thực tế, án sơ thẩm xác định trong thời gian bị cáo tham gia tố tụng tại vụ án hình sự trên luật sư không tham gia bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận có khoản phát sinh thiệt hại này là đúng với qui định.

Tổng cộng tất cả các khoản bồi thường, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn các khoản bằng 502.631.660 đồng, không được chấp nhận là 552.705. 881 đồng là có cơ sở, đúng qui định của pháp luật. Nên không chấp nhận kháng cáo của anh D.

Các nội dung còn lại của quyết định sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa ngoài phần chấp nhận chi phí in ấn, đơn từ, các nội dung còn lại phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Do xác định trong các giai đoạn phát sinh vụ án hình sự đối với anh D không thể hiện luật sư tham gia tố tụng, không chấp nhận các chi phí do nguyên đơn đặt ra nên không chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát phần này.

[4]. Án phí phúc thẩm anh D không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Anh D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 142/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh D đối với Tòa án nhân dân thành phố C.

Buộc Tòa án nhân dân thành phố C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Anh D tổng các khoản tiền là 502.631.660 đồng (Năm trăm lẻ hai triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi đồng). Việc chi trả tiền bồi thường cho anh Nguyễn Anh D được thực hiện theo quy định tại Điều 62 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh D đối với Tòa án nhân dân thành phố C với số tiền là 552.705.188 đồng (Năm trăm năm mươi hai triệu bảy trăm lẻ năm nghìn một trăm tám mươi tám đồng).

3/ Buộc Tòa án nhân dân thành phố C tổ chức trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai tại nơi cư trú của anh Nguyễn Anh D theo quy định tại Điều 58 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và đăng báo xin lỗi và cải chính công khai theo quy định tại Điều 59 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4/ Về án phí:

Anh Nguyễn Anh D, Tòa án nhân dân thành phố C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm .

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Yên